

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giai đoạn 2011-2015 tỉnh Hà Tĩnh
thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011- 2020
và tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HDND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-BYT ngày 17/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động vì sự sống còn trẻ em giai đoạn 2009 - 2015;

Thực hiện Công văn số 318/VDD-CĐT ngày 08/6/2012 của Viện Dinh dưỡng quốc gia về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2011-2015 thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1318/SYT-KHTC ngày 14/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động giai đoạn 2011- 2015 tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Quan điểm

1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng là trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi người dân.

2. Bảo đảm dinh dưỡng cân đối, hợp lý là yếu tố quan trọng nhằm hướng tới phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất, trí tuệ và nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong các hoạt động dinh dưỡng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động sự tham gia đầy đủ của các tổ chức xã hội, của mỗi người dân, ưu tiên vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng thường xảy ra thiên tai, đói tượng bà mẹ và trẻ em.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2015, bữa ăn của người dân được cải thiện về số lượng, cân đối hơn về chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) giảm mạnh, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người Việt Nam, kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân, béo phì góp phần hạn chế các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng làm cơ sở tiếp tục duy trì, phát triển đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu 1:* Tiếp tục cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân

Các chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng ăn vào bình quân đầu người dưới 1.800 Kcal giảm xuống 10% vào năm 2015 và dưới 10% năm 2020 (Điều tra năm 2010 của Viện dinh dưỡng tiêu thụ $1.925,4 \pm 587$ kcal).

+ Tỷ lệ hộ gia đình có khẩu phần ăn cân đối (tỷ lệ các chất sinh nhiệt G:P:L=68:14:18) đạt 50% vào năm 2015 và 60% vào năm 2020 (Điều tra năm 2010 của Viện dinh dưỡng G:P:L = 66,3 : 15,9 : 17,8).

- *Mục tiêu 2:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em

Các chỉ tiêu:

+ Giảm tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn ở phụ nữ tuổi sinh đẻ xuống còn 20% vào năm 2015 và dưới 15% năm 2020 (Điều tra năm 2010 của Viện dinh dưỡng là 24%).

+ Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500g) xuống dưới 10 % vào năm 2015 và dưới 8% năm 2020 (Điều tra năm 2009 của Viện dinh dưỡng là 12,5%).

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 28% vào năm 2015 và dưới 26% vào năm 2020 (Điều tra năm 2010 của Viện dinh dưỡng là: 34,7 %).

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 17% vào năm 2015 và 15% vào năm 2020 (Điều tra năm 2010 của Viện dinh dưỡng là: 21,1%).

+ Đến năm 2020, chiều cao của trẻ dưới 5 tuổi tăng từ 1,5 cm - 2 cm cho cả trai và gái; chiều cao của thanh niên theo giới tăng từ 1,5 cm - 2 cm so với năm 2010.

+ Khống chế tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 5% ở nông thôn và 10% ở thành phố vào năm 2015; (Năm 2010 tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thành phố: 5,7%; nông thôn: 4,2%).

- *Mục tiêu 3:* Cải thiện tình trạng vi chất dinh dưỡng

Các chỉ tiêu:

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi có hàm lượng Vitamin A huyết thanh thấp ($<0,7 \mu\text{mol/L}$) xuống dưới 15% vào năm 2015 và dưới 10% năm 2020.

- + Giảm tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai xuống còn 30% vào năm 2015 và 25% vào năm 2020 (Năm 2009: 36,5%).
- + Giảm tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 25% vào năm 2015 và 20 % vào năm 2020 (Điều tra năm 2008 của Viện dinh dưỡng là 29,2%).
- + Đến năm 2015, tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I ôt hàng ngày đủ tiêu chuẩn phòng bệnh (≥ 20 ppm) đạt $> 90%$, mức trung vị I ôt niệu của bà mẹ có con dưới 5 tuổi đạt từ 10 đến 20 $\mu\text{g}/\text{dl}$ và tiếp tục duy trì đến năm 2020; (Năm 2009: 69,5%).

- *Mục tiêu 4:* Từng bước kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng của người trưởng thành.

Các chỉ tiêu:

- + Kiểm soát tình trạng béo phì ở người trưởng thành ở mức dưới 10% vào năm 2015 và tiếp tục duy trì ở mức dưới 12% năm 2020 (Điều tra của Viện dinh dưỡng năm 2010 là: Các thành phố lớn chiếm tỷ lệ khoảng 40,4%; nông thôn 25,2%).
- + Không chế tỷ lệ người trưởng thành có cholesterol trong máu cao ($> 5,2$ mmol/L) dưới 28% vào năm 2015 và duy trì ở mức dưới 30% năm 2020 (Điều tra của Viện dinh dưỡng năm 2010: 29,1%).
- *Mục tiêu 5:* Nâng cao hiểu biết và tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý.

Các chỉ tiêu:

- + Tăng tỷ lệ trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đạt 27% vào năm 2015 và đạt 35% vào năm 2020 (Năm 2010: 19,6%).
- + Tăng tỷ lệ bà mẹ có kiến thức và thực hành dinh dưỡng đúng đắn với trẻ ốm đạt 75% vào năm 2015 và 85% vào năm 2020 (Năm 2009: 67%).
- + Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức cơ bản về làm mẹ đạt 60% vào năm 2015 và 75% vào năm 2020 (Năm 2010: 44%).
- *Mục tiêu 6:* Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế.

Các chỉ tiêu:

- + Đến năm 2015, đảm bảo 75% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyển tinh và 50% tuyển huyệ được đào tạo chuyên ngành dinh dưỡng cộng đồng từ 1 đến 3 tháng và duy trì đến năm 2020.
- + Đến năm 2015, đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyển xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng. Đến năm 2020 tỷ lệ này là 100% ở tuyển tinh và 75% ở tuyển huyệ.
- + Đến năm 2015, 30% bệnh viện tuyển huyệ có cán bộ dinh dưỡng tiết chế.

+ Đến năm 2015, 50% số huyện, thị, thành phố có đủ năng lực giám sát về dinh dưỡng và đạt 75% vào năm 2020. Thực hiện giám sát dinh dưỡng trong các trường hợp khẩn cấp tại các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên xảy ra thiên tai và có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao trên mức trung bình của toàn tỉnh.

III. Các giải pháp chủ yếu

1. Lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác dinh dưỡng; chỉ đạo, triển khai lòng ghép công tác dinh dưỡng vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng; huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác dinh dưỡng.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dinh dưỡng các cấp:

+ Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác này ở cấp tỉnh, huyện, xã đủ mạnh để quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dinh dưỡng. Xây dựng cơ chế phối hợp hợp hiệu quả; thực hiện phân công trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng, đặc biệt là cấp cơ sở.

+ Duy trì nâng cao hiệu quả của đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng, y tế thôn trong việc tuyên truyền, vận động, quản lý đối tượng. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ, cán bộ làm công tác dinh dưỡng nhằm giúp tuyển dưới biết cách xây dựng kế hoạch về dinh dưỡng và đủ khả năng triển khai.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác dinh dưỡng:

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về dinh dưỡng trên cơ sở xây dựng các chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm tra, thanh tra giám sát việc thực hiện.

+ Tăng cường chất lượng và hiệu quả thực hiện chương trình theo hướng xây dựng kế hoạch từ dưới lên, tăng tính chủ động của địa phương trong xây dựng, thực hiện kế hoạch; coi trọng việc xác định mục tiêu, giải pháp phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương, lòng ghép có hiệu quả các hoạt động trong các chương trình, dự án trên địa bàn.

2. Truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý.

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng và từng nhóm nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, khống chế thừa cân - béo phì và các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong các hệ thống trường học.

3. Dịch vụ về dinh dưỡng

- Tổ chức các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng đầy đủ các nội dung, đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân ở tất cả các cơ sở y tế nhà nước từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Mở rộng dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi đặc biệt là dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Chăm sóc, dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh. Thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi.

4. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành

- Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành Y tế với các ngành liên quan trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

5. Đào tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ về dinh dưỡng

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên sâu về dinh dưỡng.

- Áp dụng kinh nghiệm và thành tựu khoa học công nghệ về dinh dưỡng trong chọn giống cây con có hàm lượng dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

6. Nguồn lực tài chính:

- Dự toán kinh phí:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Dự toán kinh phí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	2016 - 2020	Tổng
Tổng kinh phí	1.900	2.176	3.1000	3.600	4.050	22.300	37.126
Trong đó:							
1. Ngân sách Trung ương	1.900	2.176	2.500	2.900	3.200	17.600	30.276
2. Ngân sách địa phương và huy động các nguồn khác	0	0	600	700	850	4.700	6.850

- Giải pháp huy động:

+ Ngân sách nhà nước các cấp.

+ Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn.

+ Tranh thủ sự giúp đỡ của các dự án hợp tác quốc tế, sự hỗ trợ của các Bộ, Ngành Trung ương và huy động sự tham gia của cộng đồng.

III. Các chương trình, dự án chủ yếu

1. Dự án truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, hiểu biết về dinh dưỡng hợp lý tiến tới thay đổi hành vi, thực hành dinh dưỡng hợp lý và lối sống lành mạnh; kiện toàn mạng lưới và tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng các cấp, các ngành.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện dự án: Toàn dân; ưu tiên người dân, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở các huyện, thành phố, thị xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Nội dung của dự án:

+ Hàng năm, tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi về nhận thức của toàn xã hội đối với công tác dinh dưỡng;

+ Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các chương trình, sản xuất các sản phẩm truyền thông về dinh dưỡng nói chung; phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em; phòng chống thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng;

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, trường học về phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng có sự tham gia của cộng đồng, các thành viên gia đình, giáo viên và trẻ em;

+ Xây dựng câu lạc bộ dinh dưỡng cho các bà mẹ có thai để chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc dinh dưỡng nhằm nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng vì sự phát triển của thai nhi;

+ Phát triển và nâng cao hiệu quả của mạng lưới dịch vụ, tư vấn và phục hồi dinh dưỡng;

+ Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo lại nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng;

+ Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ về dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế và an toàn thực phẩm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh; các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

2. Dự án Phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam:

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ tuổi sinh đẻ, trẻ vị thành niên, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực của người Việt Nam.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện dự án:

+ Đối tượng: Bà mẹ có thai và cho con bú; trẻ em dưới 5 tuổi; phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ vị thành niên.

+ Phạm vi: Triển khai toàn diện các can thiệp dinh dưỡng cho các đối tượng tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh, ưu tiên cộng đồng nghèo.

- Nội dung của dự án:

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn về dinh dưỡng bao gồm: Chế độ dinh dưỡng, chế độ nghỉ ngơi, kiến thức về việc bổ sung viên sắt/viên đa vi chất phòng chống thiếu máu, thiếu sắt trong quá trình theo dõi thai nghén;

+ Hỗ trợ và thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi;

+ Bổ sung các sản phẩm dinh dưỡng giàu chất dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nặng được điều trị trong bệnh viện và cơ sở y tế các tuyến tỉnh, huyện, xã;

+ Xây dựng và phổ biến phác đồ điều trị suy dinh dưỡng nặng trong các cơ sở điều trị nhi khoa trên địa bàn tỉnh và tại cộng đồng;

+ Xây dựng câu lạc bộ dinh dưỡng để chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc dinh dưỡng nhằm nâng cao kiến thức và thực hành vì sự phát triển của thai nhi;

+ Chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ mang thai, góp phần phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi và nâng cao tầm vóc;

+ Theo dõi biều đồ tăng trưởng của trẻ dưới 5 tuổi, đặc biệt đối với trẻ dưới 2 tuổi đi kèm tư vấn giúp trẻ tăng trưởng bình thường;

+ Xây dựng kế hoạch, sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng thích hợp cho người dân, đặc biệt các bà mẹ, trẻ em các vùng bị thiên tai bão lụt và các đối tượng đặc biệt khác.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

3. Dự án Phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng:

- Mục tiêu: Từng bước nâng dần mức vitamin và chất khoáng được hấp thu vào cơ thể theo nhu cầu cho người dân thông qua các tiếp cận đa dạng. Ưu tiên can thiệp các thiếu hụt do thiếu Vitamin A, sắt, I ối đối với vùng và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện dự án:

+ Đối tượng: Toàn dân, ưu tiên các đối tượng có nguy cơ cao.

+ Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh có ưu tiên vùng khó khăn.

- Nội dung của dự án:

+ Phòng chống thiếu Vitamin A: Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ em 6 - 60 tháng tuổi 2 lần/năm; bổ sung Vitamin A liều cao cho bà mẹ trong vòng 1 tháng sau khi sinh và trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ cao thiếu Vitamin A (trẻ bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sởi, viêm cấp đường hô hấp);

+ Phòng chống thiếu máu do thiếu sắt: Bổ sung viên sắt/acid folic cho phụ nữ có thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ. Triển khai việc tẩy giun định kỳ cho trẻ em từ 2 đến 5 tuổi và phụ nữ độ tuổi sinh đẻ dựa trên hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

+ Phòng chống rối loạn do thiếu I ôt: Vận động người dân sử dụng muối có bổ sung I ôt; giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh muối I ôt; thực hiện chính sách hỗ trợ cho người nghèo, vùng khó khăn tiếp cận muối có tăng cường I ôt.

+ Tăng cường vi chất vào thực phẩm: Tăng cường vi chất vào bột mỳ, Vitamin A vào dầu ăn, sắt vào nước chấm và các thực phẩm khác. Sản xuất và cung ứng muối I ôt, tăng cường sản xuất các thực phẩm giàu vi chất dinh dưỡng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

4. Chương trình Dinh dưỡng học đường:

- Mục tiêu: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, nâng cao tình trạng dinh dưỡng của trẻ em trong hệ thống trường học.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện chương trình: Giáo viên, học sinh các trường mầm non và tiểu học trong toàn tỉnh.

- Nội dung của chương trình:

+ Hoàn thiện mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục dinh dưỡng và thề chất cho học sinh từ mầm non đến đại học;

+ Xây dựng mô hình dinh dưỡng trường học, lập và phổ biến các thực đơn trong hệ thống trường học thích hợp theo vùng;

+ Tăng cường tổ chức bữa ăn/sữa học đường ở bậc học mầm non và tiểu học;

+ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dinh dưỡng tiết chế tại các bếp ăn bán trú trong trường học;

+ Xây dựng và phổ biến chế độ ăn cho trẻ em trong hệ thống trường mầm non và tiểu học;

+ Xây dựng các quy định về tổ chức ăn bán trú cho trẻ khi đến trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội; các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; các trường đại học và cao đẳng; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

5. Dự án Kiểm soát thừa cân - béo phì và phòng chống bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

- Mục tiêu: Không chế sự gia tăng của thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng ở các nhóm đối tượng.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện dự án:

+ Đối tượng: Toàn dân, chú trọng lứa tuổi mầm non và học sinh phổ thông.

+ Phạm vi: Trên toàn tỉnh, chú trọng ở thành phố, thị xã, thị trấn.

- Nội dung của dự án:

+ Xây dựng các can thiệp về dinh dưỡng, hướng dẫn thực hiện lối sống lành mạnh và luyện tập phòng chống thừa cân - béo phì;

+ Triển khai hoạt động dinh dưỡng lâm sàng trong bệnh viện: Lập thực đơn theo bệnh lý cho bệnh đái tháo đường, bệnh cao huyết áp;

+ Xây dựng các phòng khám, tư vấn về phòng chống thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng trong bệnh viện;

+ Nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm dinh dưỡng cho các đối tượng khác nhau trong phòng chống béo phì và các bệnh mạn tính không lây;

+ Xây dựng mô hình phòng chống thừa cân - béo phì trong trường học và tại cộng đồng.

- Cơ quan thực hiện Dự án: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện các hoạt động trong bệnh viện và tại cộng đồng.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai các hoạt động trong hệ thống trường học.

6. Chương trình Cải thiện an ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp

- Mục tiêu: Đảm bảo an ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện dự án:

+ Đối tượng: Hộ gia đình.

+ Phạm vi: Trên toàn tỉnh, ưu tiên các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao.

- Nội dung của dự án:

+ Xây dựng mô hình phát triển kinh tế và tạo nguồn thực phẩm tại chỗ nhằm đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm thích hợp cho từng vùng;

+ Nghiên cứu và phổ biến công nghệ sau thu hoạch chú trọng quy mô hộ gia đình;

- + Xây dựng hệ thống giám sát cảnh báo sớm nguy cơ mất an ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình; hệ thống giám sát biến động giá cả thực phẩm;
- + Xây dựng kế hoạch để đáp ứng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế và các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

7. Dự án Giám sát dinh dưỡng:

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm theo dõi đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của chiến lược và dự báo các vấn đề dinh dưỡng mới诞生.

- Đối tượng và phạm vi thực hiện dự án: Mạng lưới giám sát dinh dưỡng và thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Nội dung của dự án:

- + Cung cấp và kiện toàn hệ thống giám sát điểm về tình trạng suy dinh dưỡng trong toàn tỉnh.

- + Tăng cường năng lực giám sát dinh dưỡng và thực phẩm ở cấp tỉnh, cấp huyện nhằm giám sát diễn biến tiêu thụ thực phẩm và tình trạng dinh dưỡng một cách hệ thống.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cục Thống kê), các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành được giao chủ trì các dự án, chương trình thực hiện kế hoạch của Chiến lược nêu tại mục 3:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan căn cứ mục tiêu, nội dung của Chiến lược, của các dự án, chương trình được giao; hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ chủ quản, Sở Y tế và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm cá giai đoạn đảm bảo gắn kết với chặt chẽ với các chương trình, dự án liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dự án đảm bảo các hoạt động và đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện việc theo dõi, giám sát, đánh giá báo cáo tình hình và kết quả thực hiện dự án được giao.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số Sở, ngành:

2.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm thực hiện Kế hoạch hành động, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

hướng dẫn, phối hợp kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế; tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch hành động hàng năm vào tháng 12 và tổng kết giai đoạn 2011- 2015 vào quý I năm 2016 làm cơ sở xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác dinh dưỡng từ tinh đến cơ sở.

2.2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu UBND tinh kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác dinh dưỡng từ tinh đến cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương và tình hình của tinh. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư có thành tích thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch hành động.

- Vận động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho công tác dinh dưỡng.

2.3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

2.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho người nghèo, vùng khó khăn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung dinh dưỡng vào Chiến lược xây dựng gia đình, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”... hướng tới mục tiêu gia đình không có con bị suy dinh dưỡng.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

2.6. Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tinh, Báo Hà Tĩnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thông tin về dinh dưỡng hợp lý.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

2.7. Cục Thống kê: Thu thập, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu cho các cơ quan có liên quan phục vụ việc quản lý chương trình dinh dưỡng và xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động tại địa phương theo hướng dẫn của các ngành chức năng, phù hợp với Kế hoạch chung của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ, chủ động, tích cực huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép có hiệu quả các nội dung về công tác dinh dưỡng với các chương trình dự án có liên quan trên địa bàn và với công tác xây dựng kế hoạch và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; đẩy mạnh phối hợp liên ngành; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và chế độ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện theo quy định.

2.9. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh căn cứ định hướng chuyên môn, nội dung tuyên truyền của Chiến lược, phối hợp với Sở Y tế tổ chức phổ biến các kiến thức về sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý cho các hội viên và các bà mẹ, vận động cộng đồng cùng tham gia phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.

2.10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi, các Hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội khác phối hợp với Sở Y tế tổ chức phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các thành viên, hội viên; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động.

Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ 6 tháng và cuối năm các Sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Viện Dinh dưỡng);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX;
- Gửi văn bản giấy và thư điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hiền